

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1983.

CCCD số: 058183010529; số điện thoại liên lạc: 0355186203.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980.

CCCD số: 058080003227; số điện thoại liên lạc: 0819929280.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Q và ông Phạm Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cả hai thống nhất có 03 con chung tên Phạm Thục H1, sinh ngày 06/5/2005 (đã trưởng thành); Phạm Thục H2, sinh ngày 06/02/2011 và Phạm Văn H3, sinh ngày 26/01/2013. Sau khi ly hôn giao bà Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Thục Hiên và Văn H3. Ông Phạm Văn H không cấp dưỡng nuôi con do Bà

Dương Thị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người còn lại thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- **Về tài sản chung:** Hai bên xác nhận không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên xác nhận không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Dương Thị Q đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001209 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. H4 lại cho bà Dương Thị Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSNDKV6;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Hải, tỉnh Khánh Hòa (ĐKKH số 268 do UBND xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/8/2004);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiên Quan